



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC

Tiếng Anh cấp độ 3

Mã môn: ENG 31053

Dùng cho các ngành

Không chuyên ngữ

Khoa phụ trách

KHOA NGOẠI NGỮ

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

| STT | Họ và Tên | Chức danh | Học hàm học vị | Số ĐT liên hệ | Email |
|-----|------------------------|-----------|----------------|---------------|---------------------------|
| 1 | Trần Thị Ngọc Liên | GVCH | Thạc sỹ | 0983.641169 | lientn@hpu.edu.vn |
| 2 | Đặng Thị Vân | GVCH | Thạc sỹ | 0912.499399 | vandt@hpu.edu.vn |
| 3 | Phạm Thị Thu Hằng | GVCH | Thạc sỹ | 0914.557784 | hangppt@hpu.edu.vn |
| 4 | Hoàng Thị Bảy | GVCH | Thạc sỹ | 01225818888 | bayht@hpu.edu.vn |
| 5 | Nguyễn Thị Hoa | GVCH | Thạc sỹ | 0975.039892 | hoant@hpu.edu.vn |
| 6 | Nguyễn Thị Huyền | GVCH | Thạc sỹ | 0902.210718 | nguyenthihuyen@hpu.edu.vn |
| 7 | Nguyễn Thị Yến Thoa | GVCH | Thạc sỹ | 0936.393328 | thoanty@hpu.edu.vn |
| 8 | Đào Thị Lan Hương | GVCH | Thạc sỹ | 0989.365386 | huongdtl@hpu.edu.vn |
| 9 | Nguyễn Thị Phương Thu | GVCH | Thạc sỹ | 0982.599508 | thuntp@hpu.edu.vn |
| 10 | Phạm Thị Thuý | GVCH | Thạc sỹ | 0936.705799 | thuypt@hpu.edu.vn |
| 11 | Nguyễn Thị Thu Huyền | GVCH | Thạc sỹ | 0912.665990 | huyenntt@hpu.edu.vn |
| 12 | Nguyễn Thị Quỳnh Chi | GVCH | Thạc sỹ | 0917.850363 | chintq@hpu.edu.vn |
| 13 | Nguyễn Thị Thuý Thu | GVCH | Thạc sỹ | 0989.641083 | thuntt@hpu.edu.vn |
| 14 | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | GVCH | Thạc sỹ | 0914.866272 | hoantq@hpu.edu.vn |
| 15 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | GVCH | Thạc sỹ | 0904.992396 | nguyenntm@hpu.edu.vn |
| 16 | Nguyễn Thị Thu Hương | GVCH | Thạc sỹ | 01689958978 | huongntt@hpu.edu.vn |
| 17 | Phan Thị Mai Hương | GVCH | Cử nhân | 01686688988 | huongptm@hpu.edu.vn |
| 18 | Vũ Thị Thu Trang | GVCH | Thạc sỹ | 0912.925868 | trangvtt@hpu.edu.vn |
| 19 | Chu Thị Minh Hằng | GVCH | Thạc sỹ | 0936.986667 | hangctm@hpu.edu.vn |
| 20 | Khổng Thị Hồng Lê | GVCH | Cử nhân | 0978.801647 | lekth@hpu.edu.vn |
| 21 | Bùi Thị Tuyết Mai | GVCH | Cử nhân | 0974.933043 | maibtt@hpu.edu.vn |
| 22 | Nguyễn Thị Tổ Hoàn | GVCH | Cử nhân | 0988.193498 | hoangntt@hpu.edu.vn |
| 23 | Ngô Việt Tuấn | GVCH | Cử nhân | 0906.149896 | tuannt@hpu.edu.vn |
| 24 | Bùi Thị Mai Anh | GVCH | Thạc sỹ | 0983.569196 | anhbtm@hpu.edu.vn |
| 25 | Bùi Thị Thuý Nga | GVCH | Cử nhân | 0983.886987 | ngantt@hpu.edu.vn |
| 26 | Phạm Tuấn Anh | GVCH | Thạc sỹ | 0913.344850 | anhpt@hpu.edu.vn |
| 27 | Đặng Thu Hiền | GVCH | Cử nhân | 0982.878446 | hiendt@hpu.edu.vn |
| 28 | Nguyễn Việt Anh | GVCH | Cử nhân | 0904.362199 | anhnv@hpu.edu.vn |
| 29 | Nguyễn Hữu Hoàng | GVCH | Cử nhân | 0972.252155 | hoangnh@hpu.edu.vn |

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 5
- Các môn học tiên quyết: Tiếng Anh 2
- Các môn học kế tiếp: Tiếng Anh 4
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có):
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45
 - + Hoạt động trên lớp (thảo luận, làm bài tập): 70
 - + Tự học: 36
 - +

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: trau dồi các kiến thức ngữ pháp và từ vựng ở cấp độ pre-intermediate, củng cố các kiến thức về văn hóa và xã hội của các nước nói tiếng Anh.
- Kỹ năng: phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ điểm.
- Thái độ: rèn luyện thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, có kỉ luật trong công việc.
-

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Chương trình cấp độ 3 được xây dựng nhằm củng cố và phát triển đồng thời 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ở cấp độ tiền trung cấp. Ở cấp độ này sinh viên đã có thể nắm vững những hiện tượng ngữ pháp cơ bản, nghe và giao tiếp ở những tình huống thông thường. Tuy vẫn còn hạn chế về khả năng làm chủ ngôn ngữ, sinh viên đã có thể đáp ứng những yêu cầu giao tiếp thông thường tương đối chính xác. Chương trình cấp độ 3 gồm 5 bài (từ unit 1 đến unit 5) trong giáo trình Solution Pre-intermediate.

4. Học liệu:

- Học liệu bắt buộc:

Falla,T & Davies, P.A . (2008). *Solutions Pre intermediate Student's Book*. OUP

Falla,T & Davies, P.A . (2008). *Solutions Pre intermediate Workbook*. OUP

Jeon,B & Pederson, M. (2009). *Dynamic Listening and Speaking 2*. Compass Publishing

- Học liệu tham khảo:

Hutchinson, T. (1997). *Lifeline preintermediate*. OUP

Kay, S. (2002). *Insight Out Pre-intermediate*. OUP

Richard, R.C. (1990). *Listen carefully*. OUP

5. Nội dung và hình thức dạy – học:

| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Hình thức dạy – học | | | Tổng (tiết) |
|---|---------------------|-----------|------------------|-----------------|
| | Lý thuyết | Bài tập | Tự học, tự NC | |
| Unit 1: The real you | 6 | 6 | 3 | 12 |
| Self check 1 Get ready for your exam | 3 | 6 | 3 | 9 |
| Unit 2: Winning and losing | 6 | 6 | 3 | 12 |
| Self check 2 Language review Skills round up | 3 | 6 | 3 | 9 |
| <i>Progress test 1</i> | | 3 | | 3 |
| Unit 3: Town and country | 6 | 6 | 3 | 12 |
| Self check 3 Language review Skills round up | 3 | 6 | 3 | 9 |
| Unit 4: In the spotlight | 6 | 6 | 3 | 12 |
| Self check 4 Get ready for your exam | 3 | 6 | 3 | 9 |
| <i>Progress test 2</i> | | 3 | | 3 |
| Unit 5: Gifts | 6 | 6 | 3 | 12 |
| Self check 5 Get ready for your exam | 3 | 6 | 3 | 9 |
| <i>Revision</i> | | 4 | 3 | 4 |
| Tổng (tiết) | 45 | 70 | 36 | 115 + 36 |

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

| Unit | Vocabulary &listening | Grammar | Reading | Writing | Everyday English |
|---|--------------------------|---------|---------|---------|---------------------|
| Unit 1: The real you | | | | | |
| Self check 1 Get ready for your exam | | | | | |
| Unit 2: Winning and losing | | | | | |
| Self check 2 Language review Skills round up | | | | | |
| <i>Progress test 1</i> | | | | | |
| Unit 3: Town and country | | | | | |
| Self check 3 Language review Skills round up | | | | | |
| Unit 4: In the spotlight | | | | | |
| Self check 4 Get ready for your exam | | | | | |

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

Qua hình thức đóng góp xây dựng bài trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà của sinh viên.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

Theo đặc thù của môn học và yêu cầu cụ thể của nhà trường, sinh viên được đánh giá cụ thể như sau:

- Đánh giá đầu vào: Xếp lớp
- Đánh giá quá trình: Xét điều kiện dự thi cuối khoá
- Đánh giá cuối kỳ: Xét lên cấp độ, xét lên lớp, xét miễn môn học
-

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Kiểm tra trong năm học: 2 đến 3 bài tư cách
- Thi hết môn: 1 bài thi viết + 1 bài thi nói

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...): phòng học nhỏ, yên tĩnh, có đủ các thiết bị như máy chiếu, loa đài thích hợp cho việc học ngoại ngữ, số lượng sinh viên không quá 35 sinh viên / lớp.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...):
 - + Tham dự lớp đầy đủ
 - + Làm bài tập về nhà đầy đủ
 - + Tham gia nhiệt tình các hoạt động lớp học
 - + Có đủ giáo trình, tài liệu, và thiết bị học tập theo đặc thù môn học

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2012

Chủ nhiệm Bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

Ths. Đặng Thị Vân

Ths. Nguyễn Thị Phương Thu

CN. Nguyễn Thị Tố Hoàn

- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

1. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

Theo đặc thù của môn học và yêu cầu cụ thể của nhà trường, sinh viên được đánh giá cụ thể như sau:

- + Đánh giá quá trình: Xét điều kiện dự thi cuối khoá
- + Đánh giá cuối kỳ: Xét lên cấp độ, xét lên lớp, xét miễn môn học

2. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- + Kiểm tra trong học kỳ: 02 bài lấy điểm tư cách 30%
- + Thi hết môn: 01 bài thi viết Nghe + Đọc gồm 200 câu 70% điểm

3. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: phòng học nhỏ, yên tĩnh; có đủ các thiết bị như bàn ghế, bảng, phấn, giẻ lau, máy chiếu, màn chiếu, điều khiển, loa đài, ổ cắm nối thích hợp cho việc học ngoại ngữ; số lượng sinh viên không quá 35 sinh viên / lớp.

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Tham dự lớp học đầy đủ (tối thiểu 90% số tiết)
- + Làm bài tập về nhà đầy đủ
- + Tham gia nhiệt tình vào các hoạt động trong lớp học
- + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học tập

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2012

Chủ nhiệm Bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

Ths. Đặng Thị Vân

Ths. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

Ths. Nguyễn Thị Thúy Thu